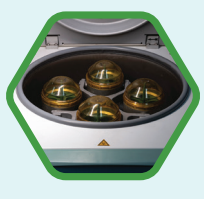


QUY TRÌNH XÉT NGHIỆM XPERT MTB ĐỊNH DANH VÀ KHÁNG RMP

BƯỚC 1: CHUẨN BỊ

BỆNH PHẨM	SINH PHẨM, VẬT TƯ, TIÊU HAO
 - Đờm: 1-4 ml, nhầy mủ, không lẫn dị vật, máu - Dịch phế quản (DPQ), dịch dạ dày (DDD), dịch màng phổi (DMP), dịch khớp (DK), dịch hút tủy hầu (DTH): 5-40 ml - Dịch não tủy (DNT): 0.1 ml trở lên - Phân: phân rắn khoảng 5 gram, hoặc phân lỏng khoảng 2-3 ml - Mô, tổ chức hạch	 - Bao gồm: cartridge, dung dịch Sample reagent (SR), pipet nhựa, que tre,... - Hóa chất khác: nước cất, NALC - Ghi số xét nghiệm lên tuýp bệnh phẩm và cartridge trùng với số xét nghiệm trên phiếu xét nghiệm

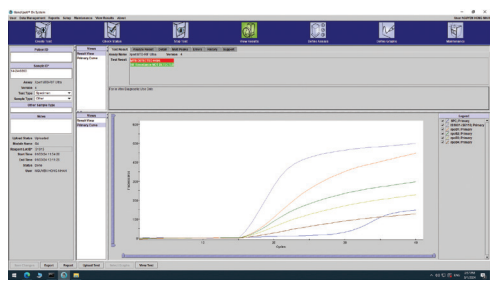
BƯỚC 2: XỬ LÝ BỆNH PHẨM

1. XỬ LÝ BỆNH PHẨM	1.1. XỬ LÝ VỚI DUNG DỊCH SR	1.2. TRỘN MẪU	2. TRA MẪU VÀO CARTRIDGE
Mẫu đờm	Đờm bổ sung dung dịch SR tỷ lệ 1:2		
Mẫu DPQ, DDD, DMP, DK, DTH, và mẫu DNT ≥5 ml	- Nếu dịch có đờm nhầy: bổ sung NALC (1-2 mg cho 1 ml dịch) - Ly tâm 3000g/15 phút, chặt nước nổi, giữ lại cặn - Cặn ly tâm bổ sung SR tỷ lệ 1:3 	- Vortex 10s/lắc tay 20 lần, để 5 phút - Vortex /lắc lần 2, để 10 phút 	- Quan sát trạng thái của mẫu, nếu còn nhầy nhớt hoặc chưa lắng cặn, cần để thêm thời gian - Hút trên vạch 2 ml tránh hút mảnh vụn, cặn nhỏ - Nhả từ từ vào cartridge tránh tạo bọt 
Mẫu DNT <5 ml	DNT <5 ml, bổ sung SR tỷ lệ 1:1 DNT <1 ml, bổ sung SR đến 2 ml		
Mẫu mô, tổ chức hạch	- Mảnh mô lớn sử dụng dao hoặc kéo vô trùng cắt nhỏ trước khi nghiền - Bổ sung 8-10 bi thủy tinh và 2 ml PBS vào tuýp bệnh phẩm, vortex để nghiền nát - Lấy 0.7 ml dịch đồng nhất vào tuýp khác và bổ sung 1.4 ml dung dịch SR		
Mẫu phân	Phân rắn: Dùng que tre lấy 0.3-0.8 gram vào lọ SR Phân nát: Dùng pipet hút bỏ 1 ml khỏi lọ SR Phân lỏng: Dùng pipet hút bỏ 2 ml khỏi lọ SR	 - Lắc tay 30s, để 10 phút - Lắc tay lần 2, để 10 phút Lưu ý: Cố định lọ SR đã xử lý mẫu phân. Nới nắp vụn của lọ dung dịch sau lần lắc thứ 2	

BƯỚC 3: THAO TÁC TRÊN MÁY GENEXPERT



BƯỚC 4: PHIÊN GIẢI KẾT QUẢ

	MTB NOT DETECTED	Âm tính
	MTB DETECTED VERY LOW/LOW/MEDIUM/HIGH RIF RESISTANT NOT DETECTED	Có MTB (mức độ rất thấp/thấp/trung bình/cao) và không kháng RMP
	MTB DETECTED VERY LOW/LOW/MEDIUM/HIGH RIF RESISTANT DETECTED	Có MTB (mức độ rất thấp/thấp/trung bình/cao) và kháng RMP
	MTB DETECTED TRACE/VERY LOW/LOW/MEDIUM/ HIGH RIF RESISTANT INDETERMINATE	Có MTB (mức độ vết/rất thấp/thấp/trung bình/cao) và không xác định kháng RMP
	ERROR/INVAILD/NO RESULT	Lỗi/Không xác định/Không có kết quả